

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Míp Niê.
2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST- HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh P**; sinh năm 1970, tại tỉnh Bình Định;

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Không ổn định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và Nguyễn Thị Hồng S (tên gọi khác Nguyễn Thị S), sinh năm 1938; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995.

Nhân thân: Ngày 17/8/1998 bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 16/01/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 01 năm tù về tội “Mua dâm người chưa thành niên”; Ngày 24/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền án: Tại bản án số 192/2008/HSST ngày 02/7/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tại bản án số 27/2012/HSST ngày 19/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 15/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị chấp hành án phạt tù tại Trại giam D, tỉnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 40/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Vũ Xuân L, sinh năm 1990 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Văn H - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Bùi Văn H - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị K - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị S - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2018, Nguyễn Thanh P đến làm thuê tại xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 16 giờ ngày 26/02/2018, P đi bộ ra ngã tư E để đón xe buýt về nhà thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlack biển kiểm soát 47C1-119.68 của ông Vũ Xuân L dựng trước tiệm tạp hóa K thuộc thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa điện. P liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, P lén lút đến ngồi lên chiếc xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy về hướng thị xã B, trên đường đi P dừng lại và mở cốp xe thấy có 200 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng/01 cái, 1000 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng/01 cái, 500 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 10.000 đồng/01 cái và 328 sim Vinaphone. Sau khi bị mất xe và toàn bộ số sim, thẻ cào ông L đã báo Trung tâm viễn thông Vinaphone huyện Krông Năng, Trung tâm đã khóa chặn các số sim và thẻ cào bị mất.

Ngày 28/02/2018, P điều khiển xe mô tô BKS 47C1-119.68 đến nhà ông Bùi Văn H, trú thôn 2, buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk chơi, tại đây P cho ông Bùi Văn H, ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn H mỗi người 01 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng mà P đã trộm cắp. Sau đó, ông H, ông T và ông H kích hoạt thẻ cào thì không được. Trung tâm viễn thông Vinaphone phát hiện có người kích hoạt thẻ cào bị mất đã báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng để xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh P thừa nhận đã trộm cắp tài sản của ông Vũ Xuân L. Đối với xe mô tô BKS 47C1-119.68 thì P bán cho một người đàn ông tên C (không rõ nhân thân lai lịch) với giá là 5.500.000 đồng, còn số sim và thẻ cào do không kích hoạt sử dụng được nên P đã vứt nên không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản 22/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô loại Honda, hiệu Air Blade màu đỏ đen là: 24.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận số giá trị sử dụng của 1700 cái thẻ cào, 328 cái sim mạng Vinaphone là 50.988.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do Nguyễn Thanh P trộm cắp theo kết quả định giá là 74.988.000 đồng.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án số 40/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt của hai bản án là 06 năm tù đến 06 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải bồi thường cho ông Vũ Xuân L số tiền 24.000.000 đồng thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô Honda AriBlack, biển kiểm soát 47 C1-11968. Ông Vũ Xuân L không yêu cầu bồi thường 1700 cái thẻ cào, 328 cái sim mạng Vinaphone và không bị thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh P tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Thanh P thừa nhận vào ngày 26/02/2018, bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlack, biển kiểm soát 47C1-11968 của anh Vũ Xuân L bên trong cốp xe có một sổ thẻ cào, một số sim mạng Vinaphone như bị hại đã trình báo và bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng đã kết luận tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã trộm của bị hại là 74.988.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

a) ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

g) Tái Phạm nguy hiểm”.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có ba tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giải dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Vũ Xuân L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh P phải bồi thường thiệt hại giá trị theo kết luận định giá đòi với chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlack, biển kiểm soát 47C1-11968 mà Phong đã trộm cắp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với 1700 thẻ cào và 328 cái sim Vinaphone thì bị hại đã báo với Trung tâm viễn thông Vinaphone khóa chặn các số sim, thẻ cào bị mất nên không gây thiệt hại, đồng thời bị hại không có yêu cầu gì đối với sim, thẻ cào đã mất. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các nội dung khác: Trong vụ án này, đối tượng tên Công đã mua xe của bị cáo nhưng không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra đang xác minh, làm rõ sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 40/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2018 (theo Bản án số 40/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải bồi thường cho ông Vũ Xuân L số tiền 24.000.000 đồng thiệt hại đối với chiếc xe mô tô Honda AriBlack, biển kiểm soát 47 C1-11968 đã bị mất.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Bị cáo, các đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thanh Hoàng